ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1111 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 06 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 17 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, 12 thủ tục hành chính mới và 13 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 998/TTr-SKHCN ngày 29/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 17 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, 12 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16/8/2018, Quyết định số 2405/QĐ-BKHCN ngày 24/8/2018, Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018, Quyết định số 1662/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018, Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018, Quyết định số 1826/QĐ-BKHCN ngày 10/7/2017, Quyết định số 811/QĐ-BKHCN ngày 14/4/2017, Quyết định số 1974/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2016, Quyết định số 3534/QĐ-BKHCN ngày 17/11/2016, Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ *(Phụ lục I kèm theo).*

Điều 2. Bãi bỏ 13 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ *(Phụ lục II kèm theo).*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu:VT, HC-QT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH VÀ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1111 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ					
1	Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Thuế xuất khẩu, thuế khẩu ngày 06/4/2016; định số 134/2016/NĐ-CP 01/9/2016 của Chính Quyết định số 30/201 TTg ngày 31/7/2018 củ tướng Chính phủ; Thông 14/2017/TT-BKHCN 01/12/2017 của Bộ trưở Khoa học và Công nghệ; định số 2405/QĐ-BI ngày 24/8/2018 của Bộ học và Công nghệ

2	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Quyết định số 1573/QĐ-SKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Quyết định số 1573/QĐ-SKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

	Mua sáng chế, sáng kiến	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Chuyển giao công ng 07/2017/QH14 ngày 19/6/ Nghị định số 76/2018/N ngày 15/5/2018 của Chính Quyết định số 157 SKHCN ngày 08/6/201 Bộ trưởng Bộ KH&CN
5	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công n 29/2013/QH13 ngày 18/6/ Luật Chuyển giao công n 07/2017/QH14 ngày 19/6/ Nghị định số 76/2018/N ngày 15/5/2018 của Chín Thông tư số 07/201 BKHCN ngày 26/5/201 Bộ trưởng Bộ Khoa h Công nghệ; Quyết đị 1573/QĐ-SKHCN 08/6/2018 của Bộ trưở Khoa học và Công nghệ

6	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 1573/QĐ-SKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
7	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ KH&CN được hỗ trợ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 1573/QĐ-SKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

8	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công n 29/2013/QH13 ngày 18/6 Luật Chuyển giao công n 07/2017/QH14 ngày 19/6 Nghị định số 76/2018/N ngày 15/5/2018 của Chín Thông tư số 07/201 BKHCN ngày 26/5/201 Bộ trưởng Bộ Khoa h Công nghệ; Thông t 33/2014/TT-BKHCN 06/11/2014 của Bộ trưở Khoa học và Công Quyết định số 157 SKHCN ngày 08/6/201 Bộ trưởng Bộ KH&CN.
9	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Phí tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của Hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá	Luật Chuyển giao công n 07/2017/QH14 ngày 19/6 Nghị định số 76/2018/N ngày 15/5/2018 của Chín Thông tư số 169/2016/T ngày 26/10/2016 của Bộ Bộ Tài chính; Quyết đ 1573/QĐ-BKHCN 08/6/2018 của Bộ trưở Khoa học và Công nghệ

				10.000.000 (mười triệu) đồng và tối thiểu không dưới 5.000.000 (năm triệu) đồng.	
10	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Phí tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của Hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 5.000.000 (năm triệu) đồng và tối thiểu không dưới 3.000.000 (ba triệu) đồng.	Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

11	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư hính (hạng II)	Trong thời hạn 75 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công ngày 18/6/2013; Nghị đị 40/2014/NĐ-CP 12/5/2014 của Chính Thông tư liên tịch 21/2015/TTLT-BKHCN-I BTC ngày 06/11/2015 củ Bộ Khoa học và Công ngl Nội vụ và Bộ Tài chính; định số 3534/QĐ-BI ngày 17/11/2016 của Bộ t Bộ Khoa học và Công ngl
12	Xét tuyển dụng đặc cách và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)	Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công ngày 18/6/2013; Nghị đ 40/2014/NĐ-CP 12/5/2014 của Chính Thông tư liên tịch 21/2015/TTLT-BKHCN-I BTC ngày 06/11/2015 củ Bộ Khoa học và Công ng Nội vụ và Bộ Tài chí Quyết định số 353 BKHCN ngày 17/11/201 Bộ trưởng Bộ Khoa h Công nghệ

13	Xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV-BTC ngày 06/11/ 2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính; Quyết định số 3534/QĐ-BKHCN ngày 17/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
14	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật TĐ-KT ngày 26/12/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TĐ-KT ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TĐ-KT ngày 16/11/2013; Luật KH&CN ngày 18/6/2013; Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ; Thông tư số 31/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN; Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công ngày 18/6/2013; Nghị đị 08/2014/NĐ-CP 27/01/2014 của Chính Thông tư số 08/201 BKHCN ngày 26/6/201 Bộ trưởng Bộ KH&CN; định số 1826/QĐ-BI ngày 10/7/2017 của Bộ t Bộ KH&CN
16	Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công ngày 18 tháng 6 năm Nghị định số 08/2014/N ngày 27 tháng 01 năm 20 Chính phủ; Thông t 03/2017/TT-BKHCN 03/4/2017 của Bộ t KH&CN; Quyết định 1826/QĐ-BKHCN 10/7/2017 của Bộ trưởi Khoa học và Công nghệ

17	Yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ địa phương	Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở KH&CN) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật KH&CN ngày 18/6/2013; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28/6/2016 của liên Bộ KH&CN và Bộ Tài chính; Quyết định số 1974/QĐ-BKHCN ngày 15/7/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN
II. Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng					
18	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Trong thời hạn 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Quyết định số 1662/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN
19	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	Trong thời hạn 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Quyết định số 1662/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN

	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Văn phòng UBND tỉnh) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Chất lượng sản hàng hóa ngày 21/11 Nghị định số 132/2008/N ngày 3 /12/2008 của Chín Nghị định số 74/2018/N ngày 15/5/2018 của Chính Quyết định số 166 BKHCN ngày 15/6/201 Bộ trưởng Bộ KH&CN
21	Đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	Hàng năm	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Chất lượng sản hàng hóa ngày 21/11 Nghị định số 132/2008/N ngày 31/12/2008 của phủ; Nghị định số 74/201 CP ngày 15/5/2018 của phủ; Quyết định số 166 BKHCN ngày 15/6/201 Bộ trưởng Bộ KH&CN
22	Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân; theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng	Cơ quan đầu mối do UBND tỉnh Gia Lai chỉ định - Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch	Không	Luật Chất lượng sản hàng hóa ngày 21/1/2007 định số 132/2008/NĐ-CP 31/12/2008 của Chính Nghị định số 74/2018/N ngày 15/5/2018 của Chín Nghị định số 43/2017/N ngày 14/4/ 2017 của Chín

		nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật: Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng; Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất	Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai		Quyết định số 1662/QĐ-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

		lượng. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, nội dung Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu nêu rõ "Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ". Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.			
23	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí	Luật Hóa chất 21/11/2007; Luật Chất sản phẩm, hàng hóa 21/11/2007; Nghị định 26/2011/NĐ-CP 08/4/2011 của Chính Thông tư số 09/20 BKHCN ngày 01/7/201 Bộ trưởng Bộ KH&CN; định số 2138/QĐ-B ngày 01/8/2018 của Bộ Bộ Khoa học và Công ng

24	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định: Sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí	Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 và Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ; Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ; Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

		Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì thời hạn khắc phục tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhận được báo cáo bằng văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm với nội dung đã hoàn thành hành động khắc phục, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.			

25	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định, Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí	Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ; Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ; Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
III. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ					
26	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020	Trong thời hạn 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ). Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku.	Không	Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29/12 /2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN

					ngày 26/6/2017 của Bộ tr Bộ Khoa học và Công Quyết định số 2306 BKHCN ngày 16/8/2018 Bộ trưởng Bộ KH&CN
27	Đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020	- Thay đổi thời gian thực hiện dự án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức chủ trì dự án; - Các thay đổi, điều chỉnh khác: Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công ngày 18/6/2013; Nghị đị 08/2014/NĐ-CP 27/01/2014 của Chính Quyết định số 1062/QĐ ngày 14 tháng 6 năm 201 Thủ tướng Chính phủ; Thô số 17/2017/TT-BKHCN 29 tháng 12 năm 2017 c trưởng Bộ Khoa học và nghệ; Thông tư số 04/201 BKHCN ngày 03 tháng 1 2015 của Bộ trưởng Bộ học và Công nghệ; Quyế số 2306/QĐ-BKHCN 16/8/2018 của Bộ trưở Khoa học và Công nghệ

28	Đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN; Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 03/11/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN; Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
29	Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020	Trong thời hạn 53 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy giao dịch Sở Khoa học và Công nghệ) Địa chỉ: 17 Trần Hưng Đạo, TP. Pleiku, Gia Lai	Không	Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN

					ngày 30/5/2014 của Bộ t Bộ Khoa học và nghệ;Thông tư liên tị 27/2015/TTLT-BKHCN-I ngày 30/12/2015 của Bộ t Bộ Khoa học và Công ng Bộ trưởng Bộ Tài chính; định số 2306/QĐ-BI ngày 16/8/2018 của Bộ t Bộ Khoa học và Công ngh

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ		
1	BKHVCN-GLA-282509	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn giao dịch công nghệ vùng
2	BKHVCN-GLA-282510	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ
3	BKHVCN-GLA-282511	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ
4	BKHVCN-GLA-282512	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ
5	BKHVCN-GLA-282513	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo
6	BKHVCN-GLA-282514	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
7	BKHVCN-GLA-282453	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
8	BKHVCN-GLA-282454	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
II. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		
9	BKHVCN-GLA-282137	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia
10	BKHVCN-GLA-282382	Cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

11	BKHVCN-GLA-282383	Cấp bổ sung giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
12	BKHVCN-GLA-282384	Cấp lại giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
III. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ		
13		Đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020